

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 04 năm 2023

“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Phan Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 04 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:137/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:54/2023/QĐST- HNGĐ ngày 03/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐ-HPT ngày 14/4/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị V, sinh ngày 16/10/1993.

Trú tại: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Võ Văn D, sinh ngày 08/11/1985.

Trú tại: xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 9/2016 Chị Trần Thị V đi Hàn quốc theo diện du học. Trong thời gian học ở Hàn Quốc đã quen biết anh Võ Văn D người ở xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An đi làm ăn tại Hàn Quốc. Sau quá trình quen biết hai bên có tình cảm với nhau, quyết định tiến tới hôn nhân, nên Chị V, Anh D đã đến đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc làm thủ tục đăng ký kết hôn được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 882 ngày 17/11/2017. Theo Chị V, sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được với nhau được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về nhiều mặt, nên đã xung đột với nhau qua lời nói, xử

sự. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng về Việt Nam, Anh D, Chị V về sống cùng với bố mẹ đẻ anh D tại xã V, huyện Y. Sống chung với anh D một thời gian thì mâu thuẫn xảy ra rất sâu sắc, nên Chị V đã đưa con về xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sống ly thân và cắt đứt các liên hệ đối với anh D cho đến nay. Sau khi Chị V về bên ngoại sống ly thân chị V nghĩ anh D tiếp tục đi nước ngoài, nên chị đã làm đơn yêu cầu TAND tỉnh Nghệ An giải quyết, TAND tỉnh đã có công văn xác minh qua cục xuất nhập cảnh và được trả lời anh D không làm thủ tục xuất cảnh, nên đã trả hồ sơ cho chị V và hướng dẫn chị V khởi kiện tại TAND huyện Yên Thành, nơi anh D cư trú. TAND huyện Yên Thành đã thụ lý đơn khởi kiện của chị V. Tại nội dung bản tự khai, tại phiên tòa chị V xác định không còn tình cảm, tình yêu đối với anh Võ Văn D nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn D để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Võ Trần Hoàng S (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/12/2017. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh D có liên lạc qua mạng xã hội để hỏi thăm con chung, nhưng không cấp dưỡng nuôi con. Nếu ly hôn chị V đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì con chung có nguyện vọng được sinh sống với mẹ, chị không yêu cầu cấp anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Văn D, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị Trần Thị V, anh Võ Văn D cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn anh Võ Văn D không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Võ Văn D vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai

cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Võ Văn D.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Trần Thị V, anh Võ Văn D được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. chị V, anh D tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc trong thời gian chị V đi du học và anh D đi làm ăn tại Hàn quốc, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 882 ngày 17/11/2017 nên xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Võ Văn D là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị V, anh D tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống chung tại Hàn Quốc và sau khi về Việt Nam vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, đã có những lời nói, xử sự không đúng mực với nhau trong quá trình sống chung. Chị V xác định hôn nhân đã đổ vỡ chị đã chủ động sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ đối với anh D kể từ tháng 12 năm 2019. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải níu kéo hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị V, anh D đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân giữa các bên không còn. Nay Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị V được ly hôn anh Võ Văn D.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được Chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh D chỉ có trách nhiệm đối với con về lĩnh vực tinh thần như hỏi thăm sức khỏe con chung, qua mạng xã hội, nhưng không có trách nhiệm về vật chất để cùng Chị V nuôi con chung. Nay chị V đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng con chung, do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Trần Thị V.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Võ Văn D có tình vắng mặt, không có ý thức cấp dưỡng nuôi con, nên chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến lúc chị V có đơn yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị V không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc Chị Trần Thị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: chị Trần Thị V được ly hôn anh Võ Văn D.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Võ Trần Hoàng S (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/12/2017 cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Võ Văn D cho đến lúc Chị V có đơn yêu cầu.

Anh Võ Văn D không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Trần Thị V nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm Chị V phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000699 ngày 16/03/2023, Chị Trần Thị V đã nộp đủ án phí

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã V
- UBND xã S – huyện H, Hà Tĩnh

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc